

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày: 01/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Hồ Mỹ Xuân
- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang
2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Lê Văn Ban- cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia
phiên tòa:* ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 19/8/2020 đối với các bị cáo:

NGUYỄN THỊ D, Sinh năm 1974

Tên gọi khác: Mười

Đăng ký thường trú: ấp TrP, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở: ấp TP, xã TL, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1931 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1932 (chết); Anh em ruột có 08 (tám) người; Họ tên chồng: Lê Thanh B, Sinh năm: 1974; Con ruột có 02, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1970. Có mặt
Địa chỉ: ấp T T, xã T L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Kim Th, sinh năm: 1963. Vắng mặt

2. Trần Kim Kh, sinh năm: 1970. *Vắng mặt*
Cùng địa chỉ: ấp T P, xã TL, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 17 phút ngày 30/3/2020, Nguyễn Thị D có ghé vào quán bún của chị Phạm Thị Thùy T tại ấp T Th, xã TL, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để mua bún, thấy khách đông nên D đi lại chỗ bộ ngựa để xắt thịt tiếp giúp. Lúc này, D nhìn thấy chiếc nhẫn của chị Tr đang để cạnh nơi xắt thịt nên D nảy sinh ý định lấy trộm, Diễm lấy chiếc nhẫn để vào trong túi quần và đi đến chỗ làm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì D điều khiển xe mô tô đem chiếc nhẫn đến bán tại tiệm vàng Kim Hoàn (quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) được 4.306.000 đồng, rồi đem đi trả nợ cho người tên L 500.000 đồng và D 2.100.000 đồng, đóng hui cho Trần Thị Kh 500.000 đồng còn lại D để tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện mất trộm, chị Tr có kiểm tra lại camera thì thấy D là người lấy trộm chiếc nhẫn nên trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Ngọc Thành H, 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Kim Hoàn và 3.806.000 đồng của NguyễnThị D, 500.000 đồng của Trần Thị Kh, Nguyễn Kim Th 500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Điền, kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 15k, trọng lượng 1 chỉ 98 phân có giá trị 4.630.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị D đã mua lại chiếc nhẫn khác bồi thường cho Phạm Thị Thùy Tr, chị Tr không yêu cầu gì thêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 3.806.000 đồng cho Nguyễn Thị D, 500.000 đồng cho Trần Thị Kh, 500.000 đồng cho Nguyễn Kim Th theo Quyết định xử lý vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-PĐ ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội:

Căn cứ vào lời khai của người có liên quan, người bị hại và lời thừa nhận của bị cáo đã chứng minh được số tài sản bị mất trộm là chiếc nhẫn vàng 15k, trọng lượng 1 chỉ 98 phân có giá trị 4.630.500 đồng và bị cáo là người đã thực hiện hành vi lấy trộm.

Hành vi lén lút lấy trộm chiếc nhẫn vàng của người bị hại Phạm Thị Thùy Tr mà bị cáo Nguyễn Thị D thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải việc đã làm, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Đồng thời, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị phân xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận bản thân

đã lấy trộm chiếc nhẫn vàng tại nhà người bị hại. Sau khi lấy trộm nhẫn vàng, bị cáo đem bán 4.306.000 đồng lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Nhưng sau khi người bị hại phát hiện thì bị cáo đã mua lại chiếc nhẫn khác để trả lại cho người bị hại nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Ý kiến của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại thống nhất với lời khai nhận của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phát hiện chiếc nhẫn bị mất và xem lại đoạn ghi hình trên camera thì chị Tr biết D lấy trộm nên chị Tr điện thoại cho D để D trả lại tài sản nhưng D không thừa nhận đã lấy trộm nên chị Tr báo Công an xã TrL. Do số tài sản mất trộm bản thân bị cáo đã mua tài sản khác có giá trị tương đồng để trả lại cho người bị hại nên người bị hại không yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (xin bãi nại).

[4] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời trình bày của người bị hại tại phiên tòa, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại, hành vi nêu trên đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người bị hại đã được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương; Chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại và là người cùng xóm với bị cáo. Khi người bị hại phát hiện bị cáo đã lấy trộm tài sản thì liên hệ bị cáo bằng nhiều cuộc điện thoại nhưng bị cáo đã ngoan cố và đem tài sản trộm để bán đi làm khó khăn cho việc thu hồi lại tài sản. Bản thân bị cáo đang làm thuê, bị cáo phải biết rằng đồng tiền làm ra rất vất vả nhưng chỉ vì lòng tham và vì bị cáo thiếu nợ nhiều người nên một phút nông nổi. Nhưng cũng chính vì người bị hại sơ hở bất cẩn không quản lý tài sản của mình đã nảy xin lòng tham lấy trộm tài sản của bị cáo.

[5] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét những tình tiết như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Xử lý vật chứng*: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Lưu hồ sơ 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Ngọc Thành Hóa, 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Kim Hoàn.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị D (M)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị D 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 01/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D về cho Ủy ban nhân dân xã TrL, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: áp dụng **Điều 106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng Ngọc Thành Hóa, 01 giấy mua vàng của tiệm vàng Kim Hoàn.

Về án phí : áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người bị hại, có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng qui định đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giang

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Hồ Mỹ Xuân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA huyện Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Mỹ Xuân

* * *

Thụ lý số: 14/2014/HSST

Ngày: 27/5/2014

TRÍCH LỤC ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2014/HSST ngày 27/8/2014 xét xử đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC TUẤN Sinh năm 1977

Trú tại: 531 Tổ 36, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 3/12

Con ông Trần Ngọc Thum và bà Mai Thị Phụng

Có vợ: Nguyễn Thị Thủy và 02 người con

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Thị Kim Xuyên, sinh năm 1983, trú tại: Ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

2. Giang Lệ Thùy, sinh năm 1969, trú tại: 578A ấp Nhơn Lộc 1A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT-KSXXSTHS-TTXH ngày 26/5/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Ngọc Tuấn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : bị cáo Trần Ngọc Tuấn phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Tuấn 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.530.000 đồng.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, model GT-E1050 (kèm sim mobiQ trong điện thoại).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân
Đã ký
Hồ Văn Sum – Nguyễn Ngọc Thanh

Chủ tọa phiên tòa
Đã ký
Liêng Thị Hồng Hoa

- Trích sao y bản chính -

Phong Điền, ngày 29 tháng 8 năm 2014

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN
Thẩm phán

Liêng Thị Hồng Hoa